TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** TỈNH ĐĂK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thể.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà:* Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo **Đỗ Văn D**, sinh năm 1986 tại Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1964 và bà Nông Thị Thu H (đã chết); Bị tạm giữ từ ngày 20/8/2019 đến ngày 22/8/2019 chuyển sang tạm giam; Ngày 29/8/2019 Viện KSND huyện Cư Jut cho bảo lĩnh tại ngoại, trong quá trình bảo lĩnh tại ngoại bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 25/10/2019 bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut, đến ngày 28/10/2019 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông - (Có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 18/8/2019 bị cáo Đỗ Văn D đến nhà anh Tô Văn D (Thôn 6, xã Đ, huyện C) để uống rượu, sau khi uống rượu đến khoảng 12 giờ thì D cùng anh D đi bộ qua nhà anh Nông Văn H ở cùng thôn để uống nước chè. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì D đi về, khi đi ngang qua tiệm may của chị Trần Thị M ở cùng thôn, thấy tiệm may không có hàng rào, cổng chắn, D nhìn vào trong sân thấy có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát (BKS) 48D1 – 205.49 chìa khóa cắm trên xe, thấy không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D nhìn trên

đường thấy không có người qua lại nên đã vào trong sân và dắt xe ra ngoài đường nhựa về hướng xã C, huyện C được khoảng 10m thì bị chị M phát hiện và tri hô nên D bỏ lại chiếc xe bên đường rồi bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 40m thì chị M dùng xe đuổi theo nên D bỏ đôi giày trên đường rồi tiếp tục chạy được khoảng 260m thì phát hiện rẫy bắp bên trái đường nên D chạy vào rẫy bắp để trốn khoảng 10 phút thấy không có người đuổi theo nữa thì D đứng dậy đi bộ về nhà ông C.

Ngày 19/8/2019, chị Trần Thị M đến Công an huyện Cư Jut trình báo sự việc trên. Nhận thức được hành vi của mình nên ngày 20/8/2019, Đỗ Văn D đã đến Công an huyện Cư Jút đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION màu đỏ, biển kiểm soát 48D1 – 205.49, đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 48D1 – 205.49 mang tên Trần Thị M (do chị M giao nộp); 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ tròn; 01 (một) áo thun màu xanh, ngắn tay, cổ bẻ và 01 (một) quần lửng màu đen, có dây buộc màu đen ở lưng quần, đây là quần, áo mà D mặc trên người lúc thực hiện hành vi phạm tội do ông Nguyễn Ma C giao nộp; 01 (một) đôi giày da nam, màu đen, có chữ VL đã cũ và 01 (một) cái điếu cày bằng ống tre, dài 59cm, đường kính 04cm thu giữ tại hiện trường.

Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jut kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 48D1 – 205.49 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 48/CTr-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng không oan. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của hội đồng giám định trong tố tụng hình sự huyện C.

Phần tranh luận bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 48D1 – 205.49 đã qua

sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 48D1 – 205.49 mang tên Trần Thị M cho chị Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại: 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ tròn + 01 (một) áo thun màu xanh, ngắn tay, cổ bẻ + 01 (một) quần lửng màu đen, có dây buộc màu đen ở lưng quần + 01 (một) đôi giày da nam, màu đen, có chữ VL đã cũ + 01 (một) cái điếu cày bằng ống tre, dài 59cm, đường kính 04cm cho bị cáo D là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jut, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 18/8/2019, tại thôn 6 xã Đ, huyện C, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 48D1 – 205.49 của chị Trần Thị M thì bị phát hiện, giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp là 19.000.000đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Mặt khác, ngày 29/8/2019 bị cáo được Viện KSND huyện Cư Jut hủy bỏ biện pháp tạm giam, cho bảo lĩnh tại ngoại, trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 25/10/2019 bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng không có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 48D1 – 205.49 đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 48D1 – 205.49 mang tên Trần Thị M cho chị Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp; Trả: 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ tròn + 01 (một) áo thun màu xanh, ngắn tay, cổ bẻ + 01 (một) quần lửng màu đen, có dây buộc màu đen ở lưng quần + 01 (một) đôi giày da nam, màu đen, có chữ VL đã cũ + 01 (một) cái điếu cày bằng ống tre, dài 59cm, đường kính 04cm cho bị cáo Đỗ Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn D** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25 tháng 10 năm 2019) được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 đến ngày 29/8/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 48D1 – 205.49 đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 48D1 – 205.49 mang tên Trần Thị M cho chị Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp; Trả: 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ tròn + 01 (một) áo thun màu xanh, ngắn tay, cổ bẻ + 01

(một) quần lửng màu đen, có dây buộc màu đen ở lưng quần + 01 (một) đôi giày da nam, màu đen, có chữ VL đã cũ + 01 (một) cái điếu cày bằng ống tre, dài 59cm, đường kính 04cm cho bị cáo Đỗ Văn D là chủ sở hữu hợp pháp *(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 06 tháng 11 năm 2019)*

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Thị Lan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Công an huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA.